

2010 là một năm đặc biệt thành công với các danh hiệu UNESCO của Việt Nam. Đó là những điểm nhấn của ông Phạm Sanh Châu với những đóng góp Văn hóa - Đối ngoại của UNESCO, Tổng thư ký Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam.

Truyện kể rằng: “Những lần vua truy n, cậu bé Gióng ở làng Phù Đổng đã xin đức Vua đúc một con ngựa sắt, một cây kiếm sắt, một chiếc Roi sắt, một chiếc Nón sắt để đi dẹp giặc...Dẹp xong giặc Ân, thánh Gióng với ngựa sắt, chiếc roi sắt nhân gian huy hoàng thổi”. Trải qua bao thế kỷ, huyền thoại thánh Gióng (một trong 4 vị thánh “Tứ bất tử” của Việt Nam) đã được tái hiện qua lễ hội dân gian huy hoàng màu sắc, và cứ đến ngày 9/4 âm lịch hàng năm, hội đua Gióng đã trở thành điểm đến của hàng vạn du khách thập phương trong và ngoài nước. Trong câu chuyện với chúng tôi tại làng Phù Đổng, Tiến sĩ Geoffay, một du khách người Mỹ có mặt trong lễ trình diễn hội Gióng-di sản văn hoá phi vật thể mới được công nhận- đã phải thốt lên rằng “ *Lễ hội Gióng thật tuyệt. Nó gợi lại những truyền thống đấu tranh của các bậc. Mọi người tham gia lễ hội rất đông vui. Nó thật đẹp và hội thi của lễ hội, của kỷ niệm, và đem lại những cảm xúc thật khác biệt* ”.



Còn tại Hoàng Thành Thăng Long, nơi gắn liền với lịch sử của dân tộc Việt trong 13 thế kỷ, ngày ngày vẫn nô nức du khách thập phương đến thăm quan. Say mê ngắm nhìn con Rồng đá trồi lên của đền Kính Thiên, bậc Lối Văn Tâm, 82 tuổi, một người dân ở thị trấn Quê Ngải, tỉnh Quê Ngải cho biết bác thợ sà và xúc động khi được ra thăm Thủ đô và tại đây họ đang cho các bậc tiền nhân ngôi đền của kính này. “ *Tôi sung sướng lắm, xúc động lắm vì tôi tuổi này rồi mà vẫn ra được Hà Nội, tôi thăm được Hoàng Thành...*”

Câu chuyện của những du khách trên đây là những minh chứng cho thấy sự chia sẻ, niềm vui của người dân, của du khách khi đến thăm các di sản mới của Việt Nam.

Những niềm vui của chúng ta đó. Gắn liền trong cùng một thời điểm, vì Cao nguyên đá

Động văn (Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang) được Hội đồng Tổ chức Mông Lôi Công viên Địa chất toàn cầu (GGN) chính thức công nhận là thành viên; và trước đó nữa là số kiến 82 Bia Tiềm số Văn Miếu quốc tế giám đốc chương trình "Kỷ lục thế giới" của UNESCO công nhận di sản tự nhiên thế giới...đã làm nên công nghệ ngòi yêu mến di sản, yêu mến Hà Nội và Việt Nam.

Trong một buổi gặp mặt báo chí gần đây, ông Phạm Sanh Châu Vice Tổng Văn hóa - Đại ngoại UNESCO, Tổng thư ký Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam không giấu nổi vẻ hào hứng lên rằng “ *Năm 2010 là năm để bắt đầu thành công của UNESCO Việt Nam*”.

Công sức của những “ngòi bút trong cuộc”

Vậy dĩ nhiên gì đã làm nên thành công này?

Theo lý giải của những người “trong cuộc”, có rất nhiều bài học đem lại những thành công cho UNESCO Việt Nam. Thứ nhất đó là sự chú ý sát sao của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp ý kiến của các cơ quan ban, ngành, của lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội. Thứ hai là việc chú ý, sáng tạo, nỗ lực tìm kiếm.

Câu chuyện 82 Bia Tiềm số Văn Miếu là một ví dụ. Tại Hàn Quốc, khi Việt Nam báo với họ số bia Tiềm số Văn Miếu thành công, đó là động lực và cơ sở để Việt Nam tin cậy để nhận được Bia Tiềm số Văn Miếu để trình UNESCO và kết quả là chương trình “ *Kỷ lục thế giới*” của UNESCO công nhận 82 bia Tiềm số tại Văn Miếu là di sản tự nhiên thế giới.

Câu chuyện Cao nguyên đá Đèo Ngang cũng là một ví dụ khác. Theo ông Phạm Sanh Châu Vice Tổng Văn hóa - Đại ngoại UNESCO, Tổng thư ký Ủy ban Quốc gia UNESCO, có khá nhiều khó khăn khi trình hồ sơ này. Theo đánh giá ban đầu của các chuyên gia B, để hoàn tất hồ sơ Cao nguyên đá Đèo Ngang, Việt Nam có thể phải đợi tới ...4 năm! Với nỗ lực và quyết tâm của các B, ngành liên quan, hồ sơ Cao nguyên đá Đèo Ngang đã xây dựng sớm hơn dự kiến và được nộp lên UNESCO vào tháng 9/2009 (cho dù muộn hơn so với hồ sơ dự định). “ *Vì lẽ đó mà Cao nguyên đá Đèo Ngang là không thể phủ nhận. Cái khó khăn của chúng ta ở đây là cơ sở vật chất-hệ thống. Bởi vì Công viên Đá (theo quan niệm của UNESCO) không phải dành cho các nhà khảo cổ hay để nghiên cứu, mà nó phải là một mô hình gồm 5 yếu tố: yếu tố phát triển du lịch, báo văn hóa công nghệ, phải có sự tham gia của cộng đồng dân cư và cuối cùng là yếu tố phát triển bền vững*”

Đội thuyết trình các chuyên gia UNESCO, các nhà đàm phán Việt Nam đã “sổ dề ng” 2 lập luận: Việt nam là nước có di sản trong ASEAN có công viên địa chất, và do đó nó thi u việc sở có một cửa khu vực ASEAN, tính toàn cầu di sản của UNESCO sẽ không đến được như mong muốn. Điểm thứ 2, Hà Giang là một tỉnh nh rớt xa và hi m trở . Thứ ba, độ ỉ cao nguyên đá Đ ng văn, các huyện vùng sâu, vùng xa của Hà Giang một g n 12 tiếng. Thời gian y t t ng đ ng v i kho ng thời gian bay t Hà Nội đi Paris. Do đó, để công nh n, giá tr th ng hi u y sẽ giúp Việt nam thu hút du khách v t qua “ ch ng đ ng bay t Hà n i đ n Paris” đ đ n v i Hà giang. Vì thế, danh hi u này sẽ r t quan trọng giúp Việt nam phát triển kinh tế xã h i. Với hai điểm m nh nh v y, v i quy t tâm của chính quyền đ a ph ng, của các nhà khoa h c thì UNESCO đã quy t đ nh thông qua h s này của Việt Nam.

Trong ḅi c̣nh toàn c̣u hóa, khi ṿn đ̣ ḅo ṭn và phát trịn di ṣn di tích đang g̣p nḥng thụn ḷi nḥng c̣ng đ̣ng tṛc nḥng thách tḥc, ṛi may không nḥ, thì vịc ṃi ng̣i, ṃi nhóm xã ḥi, ṃi c̣ng đ̣ng, c̣ dân ṭc... đ̣n ṣc cho vịc ḅo ṭn di ṣn văn hóa pḥi đ̣c xem nḥ ṃt ṿn đ̣ ṭt ỵu.

Trong câu chuyện vấp i báo gi i Vi t Nam tr c th m năm m i, đ i di n Văn phòng UNESCO th gi i đã nh n m nh “ *tôn vinh di s n m i ch là m t m t c a v n đ . Đ u quan tr ng n a là ph i b o t n, phát huy nh ng giá tr c a di s n y theo th i gian. Và làm đ c đ u này, c n t i trách nh m c a m i ng i trong chúng ta.*”

Luận điểm này hoàn toàn có cơ sở. Việt Nam có nhiều bài học về bảo tồn và phát triển di sản mà phước Hoi An là một ví dụ. Từ một thị xã nhỏ lẻ, Hoi An được công nhận là di sản thế giới năm 1999, nay trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Để đạt được thành công như thế, ngoài nỗ lực của chính quyền địa phương và hoạt động của các nhà chuyên môn về bảo tồn di sản, vai trò của người dân địa phương là hết sức quan trọng. Trong sự phát triển kinh tế - xã hội, trước sự ép buộc hiện đại hóa buộc phải thay đổi cách thức hay “làm mới” giá trị truyền thống và lý tưởng để dân làm trung tâm, để họ tích cực tham gia công cuộc bảo tồn thì có thể làm tốt công tác bảo tồn văn hóa truyền thống trước những thách thức của hiện đại hóa.

Di sản, di tích UNESCO sẽ vận động bảo vệ và phát huy giá trị mà chúng đang có để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng hay Việt Nam nói chung. Thành công đã có, nhưng năm mới 2011 cũng đang đặt ra nhiều thách thức.

Lưu Việt Nam sẽ có thêm những di sản mới được UNESCO công nhận trong tương lai? Lưu Thành Nhà Hồ, nghi lễ cúng Tổ các Vua Hùng... sẽ tiếp tục được tôn vinh? Đó là thách thức lớn và cũng là trách nhiệm đặt ra trong năm 2011 đối với những người làm công tác văn hóa ở Việt Nam./.

Hà Diệp

